



QUỸ ĐẦU TƯ LỢI THẾ CẠNH TRANH BỀN VỮNG SSI (SSI-SCA)

Tháng 03, 2026

THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ

Tên Quỹ	Quỹ Đầu Tư Lợi Thế Cạnh Tranh Bền Vững SSI
Mã Quỹ	SSI-SCA
Loại hình	Quỹ Mở
Ngày thành lập	26/09/2014
Công ty quản lý quỹ	Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI https://www.ssiam.com.vn
Ngân Hàng Giám Sát & Lưu Ký	Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam)
Đại Lý Chuyển Nhượng	Tổng Công Ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC)
Đại Lý Phân Phối	SSIAM, SSI, VCBS, BVSC, MBS, HSC, FINCO, MAS, TVS, VNSC, Digi finance, VPBanks, Investing pro.
Tỷ lệ tối đa giá trị rút vốn/phiên giao dịch	10%/ Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ
Giá trị đầu tư tối thiểu	10,000 VND
Quy mô quỹ	1,363.59 tỷ VND (52.17 triệu USD)

MỤC TIÊU VÀ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

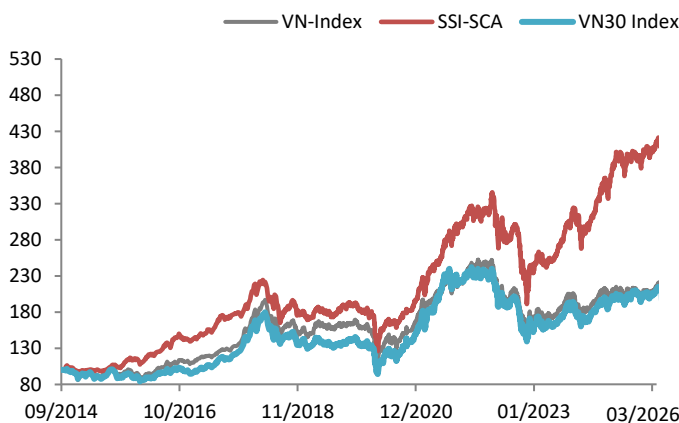
Tăng trưởng giá trị tài sản ròng dài hạn và tạo thu nhập ổn định cho nhà đầu tư thông qua việc đầu tư vào các cổ phiếu của các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững và các tài sản có thu nhập cố định.

Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư chủ động, tập trung đầu tư vào danh mục các cổ phiếu niêm yết của các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững, có thị phần lớn, năng lực quản trị tốt, tình hình tài chính vững mạnh, có khả năng hoạt động tốt trong điều kiện thị trường không thuận lợi, và đang được định giá hấp dẫn so với tiềm năng tăng trưởng trong tương lai của công ty.

Quỹ cũng có thể đầu tư vào các tài sản có thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt, đảm bảo thu hồi vốn và mang về các khoản thu nhập cố định cho Quỹ.

HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ CỦA QUỸ

Kỳ hạn	Ngày báo cáo	1 tháng	3 tháng	Từ đầu năm	Từ ngày thành lập
Date	31/03/2026	28/02/2026	31/12/2025	31/12/2025	
SSI-SCA	45,591.41	-7.15%	-0.27%	-0.27%	355.91%
VN-Index	1,674.49	-10.95%	-6.16%	-6.16%	176.78%
VN30-Index	1,829.59	-11.26%	-9.90%	-9.90%	181.64%



BIỂU PHÍ

Giá dịch vụ phát hành

Từ 10 nghìn đồng Miễn phí

Giá dịch vụ mua lại/ Giá dịch vụ chuyển đổi

Thời gian nắm giữ dưới 6 tháng 2.5%

Thời gian nắm giữ từ 6 tháng đến 12 tháng 2.0%

Thời gian nắm giữ từ 12 tháng đến 24 tháng 1.5%

Thời gian nắm giữ từ 24 tháng 0%

Giá dịch vụ chuyển nhượng Miễn phí

THÔNG TIN NGƯỜI ĐIỀU HÀNH QUỸ

Nguyễn Ngọc Anh – Tổng Giám Đốc
Email: anhnn@ssi.com.vn

Nguyễn Xuân Quỳnh – Giám Đốc Đầu Tư
Email: quynhnx@ssi.com.vn

CẬP NHẬT VĨ MÔ – THÁNG 3 2026

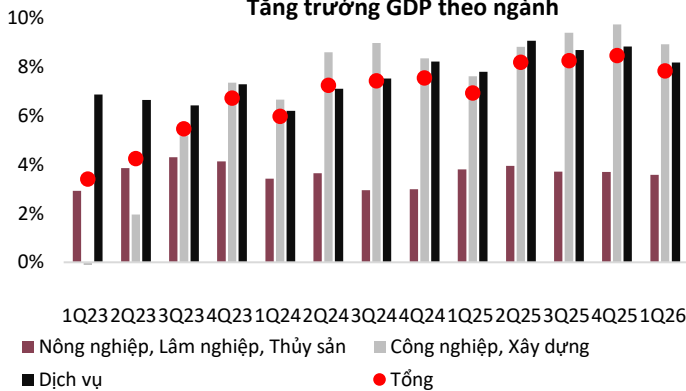
Tăng trưởng kinh tế tăng tốc trong Q1/2026

Mức tăng trưởng trong Q1/2026 tạo tiền đề vững chắc cho nền kinh tế, song việc chưa đạt mục tiêu 9% của Chính phủ, đi kèm áp lực lạm phát và thâm hụt thương mại nở rộng, đòi hỏi các cơ quan quản lý phải điều hành chính sách thận trọng hơn trong Quý 2. Ngân hàng Nhà nước hiện đối mặt với áp lực trong việc cân bằng giữa hỗ trợ tăng trưởng và ổn định giá cả, nhất là khi giá dầu thế giới cùng sức mạnh đồng USD kéo dài đà tăng. Mặc dù tiêu dùng nội địa hồi phục trong tháng 3 là tín hiệu tích cực, các rủi ro ngoại biên như xung đột Trung Đông và nhu cầu suy yếu vẫn là những biến số cần theo dõi chặt chẽ. Chúng tôi duy trì quan điểm lạc quan nhưng thận trọng đối với nền kinh tế Việt Nam khi các áp lực vĩ mô đang bắt đầu gia tăng và có thể ảnh hưởng rõ nét hơn trong các quý tới.

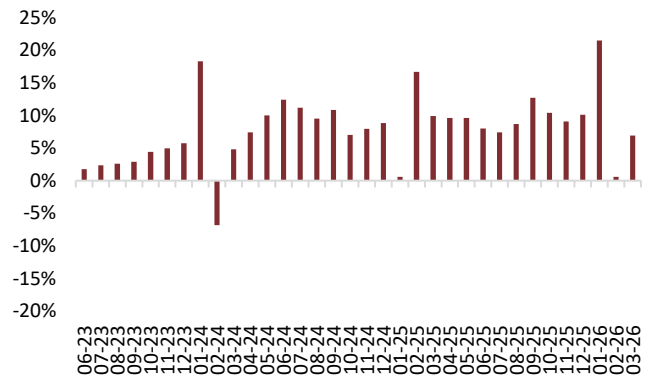
Nền kinh tế Việt Nam tiếp tục ghi nhận động lực tăng trưởng mạnh trong Q1/2026, với GDP tăng 7.83% svck, cao hơn mức 7.07% svck của Q1/2025 và thuộc nhóm mức tăng trưởng theo quý tích cực trong khu vực, dù con số thực tế vẫn thấp hơn nhẹ so với mục tiêu chính thức 8.0% svck. Cơ cấu tăng trưởng cho thấy sự lan tỏa tương đối rộng. Khu vực công nghiệp tiếp tục đóng vai trò động lực chính, tăng 9.01% svck và đóng góp khoảng 38% vào mức tăng chung của toàn nền kinh tế. Trong đó, ngành chế biến chế tạo dẫn đầu với mức tăng 9.73% svck, trong khi xây dựng duy trì đà ổn định ở mức 8.36% svck. Hoạt động thương mại đối ngoại phục hồi mạnh, dù cân cân ghi nhận mức thâm hụt nhẹ. Tổng kim ngạch thương mại tăng 23% svck, tuy nhiên tốc độ tăng của nhập khẩu (+27% svck) vượt xuất khẩu, dẫn đến thâm hụt thương mại 3.64 tỷ USD trong quý. Đà tăng nhập khẩu nhiều khả năng phản ánh nhu cầu tái tích trữ hàng tồn kho cũng như xu hướng đẩy mạnh nhập hàng sớm trước những thay đổi dự kiến trong chính sách thương mại toàn cầu, những yếu tố cần được theo dõi sát trong dữ liệu quý 2. Chỉ số PMI ngành sản xuất của Việt Nam tiếp tục duy trì trên ngưỡng 50 điểm trong tháng 3, qua đó kéo dài chuỗi mở rộng sang tháng thứ 9 liên tiếp. Tuy nhiên, PMI giảm xuống 51.2 điểm từ mức 54.3 điểm của tháng 2, ghi nhận mức cải thiện thấp nhất kể từ tháng 9 năm ngoái, cho thấy động lực mở rộng đang có dấu hiệu chậm lại.

Dòng vốn đầu tư phản ánh niềm tin bền vững vào triển vọng kinh tế. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng 10.7% svck trong Q1/2026. Đáng chú ý, vốn FDI đăng ký tăng mạnh 42.9% svck, cho thấy danh mục dự án mới duy trì ở mức cao và dòng vốn ngoại tiếp tục quan tâm đáng kể đến các lĩnh vực sản xuất và logistics của Việt Nam. Một số dự án FDI quy mô lớn được đăng ký trong kỳ bao gồm: dự án LNG Quỳnh Lập trị giá 2.2 tỷ USD (PV Power & SK), dự án Samsung Thái Nguyên 1.2 tỷ USD, và khoản góp vốn 1.7 tỷ USD của Haryanto Sudarno Kusuma vào VLD (TP.HCM). Ở chiều thực hiện, FDI giải ngân tăng 9.1% svck. Giải ngân đầu tư công đạt 4.4 tỷ USD trong quý 1/2026 (+45% svck), hoàn thành 10.4% kế hoạch năm.

Tăng trưởng GDP theo ngành



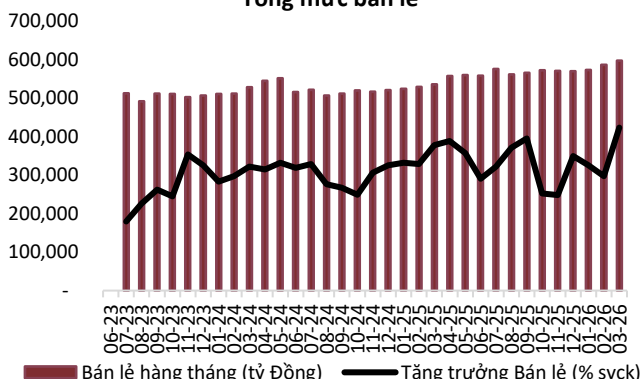
Chỉ số IP (% svck)



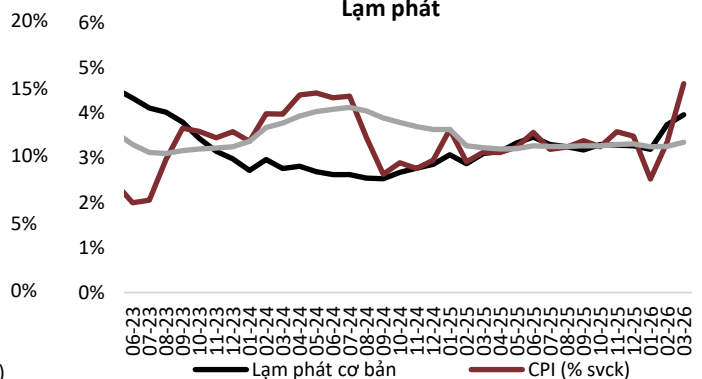
Tiêu dùng nội địa duy trì sức chống chịu tốt, với tổng mức bán lẻ danh nghĩa tăng 10.9% svck, trong khi tăng trưởng bán lẻ thực đạt 7.0%, đây là tín hiệu đáng khích lệ xét trong môi trường bên ngoài còn nhiều rủi ro. Đáng chú ý, tiêu dùng dịch vụ tiếp tục tăng nhanh hơn so với bán lẻ, tăng 13.3% svck. Lĩnh vực du lịch cũng ghi nhận mức tăng 12.5% svck, với lượng khách quốc tế đạt 6.8 triệu lượt trong Q1/2026.

Lạm phát cần được theo dõi chặt chẽ. CPI tháng 3 tăng 4.65% svck, mức cao nhất trong vòng 5 năm, chủ yếu do chi phí vận tải liên quan đến năng lượng tăng mạnh (trong đó giá xăng dầu trong nước tăng gần 30%) trong bối cảnh căng thẳng Trung Đông leo thang. Tính chung Q1/2026, CPI bình quân tăng 3.51% svck, trong khi lạm phát cơ bản tăng 3.63% svck, cho thấy áp lực giá cơ bản vẫn trong tầm kiểm soát nhưng đang có xu hướng nhích lên. Sự chênh lệch giữa lạm phát toàn phần và lạm phát cơ bản phản ánh yếu tố truyền dẫn từ giá năng lượng là động lực chính, thay vì lạm phát do cầu kéo trên diện rộng.

Tổng mức bán lẻ



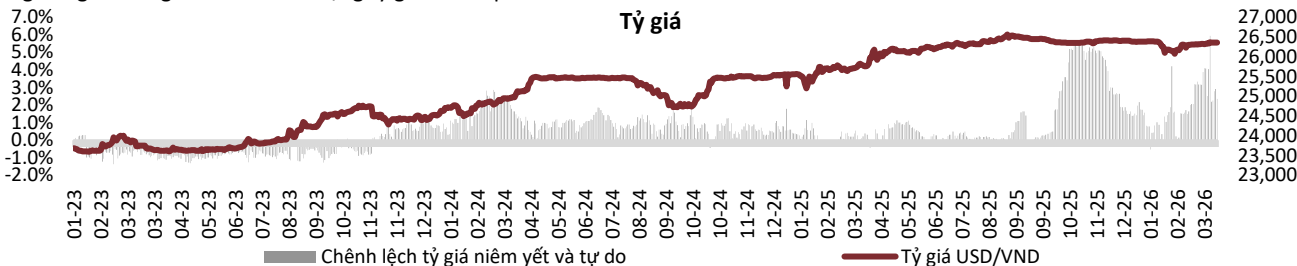
Lạm phát



CẬP NHẬT VĨ MÔ – THÁNG 3 2026

Trong tháng 3/2026, tình trạng thắt chặt thanh khoản đồng VND đã khiến mặt bằng lãi suất tăng mạnh sau Tết. Lãi suất huy động của nhóm ngân hàng thương mại nhà nước (NHTMNN) tăng 70 điểm cơ bản so với tháng trước (tăng 120 điểm cơ bản so với mức đáy tháng 11/2025). Áp lực hệ thống thể hiện rõ khi lãi suất liên ngân hàng qua đêm tăng vọt lên 11%, trong khi dư nợ reverse repo (OMO) giảm xuống còn 290 nghìn tỷ đồng, mức thấp nhất kể từ tháng 11/2025. Tình trạng này bắt nguồn từ sự mất cân đối mang tính cấu trúc kéo dài, khi tăng trưởng tín dụng liên tục vượt tăng trưởng huy động. Theo đó, tỷ lệ cho vay trên huy động thuần (pure LDR) của hệ thống ngân hàng tăng lên mức kỷ lục 110%, buộc các ngân hàng phải cạnh tranh quyết liệt hơn trong việc thu hút nguồn vốn.

Trên thị trường ngoại hối, VND mất giá 1.1% so với tháng trước, xóa bỏ toàn bộ mức tăng đầu năm và ghi nhận mức giảm 0.2% từ đầu năm. Áp lực leo thang từ xung đột Iran, giá dầu tăng cao và chỉ số DXY mạnh lên đã khiến chênh lệch giữa tỷ giá USD/VND trên thị trường tự do và tỷ giá chính thức nới rộng từ khoảng 1.5% lên tới 5% tại một số thời điểm. Để ứng phó với các sức ép này, NHNN đã can thiệp (tương tự giai đoạn cuối năm 2025) thông qua bán USD kỳ hạn 180 ngày với điều khoản hủy ngang, tại mức 26,850 VND/USD. Cách tiếp cận linh hoạt này giúp ổn định kỳ vọng thị trường, đồng thời hạn chế tác động tiêu cực lên dự trữ ngoại hối. Song song đó, nhu cầu trú ẩn an toàn gia tăng đã đẩy mức chênh lệch giá vàng trong nước lên mức rất cao, dao động khoảng 25-30 triệu đồng/lượng so với giá vàng thế giới trong bối cảnh biến động tỷ giá còn tiếp diễn.



Thị trường điều chỉnh mạnh sau chuỗi tăng kéo dài 4 tháng liên tiếp, tháng 3 ghi nhận mức giảm mạnh nhất kể từ tháng 10/2023, đóng cửa tại 1,674.5 điểm (-11% so với tháng trước) trong bối cảnh môi trường rủi ro toàn cầu gia tăng sau xung đột Mỹ-Israel-Iran ngày 28/2. Dù thị trường điều chỉnh sâu, thanh khoản vẫn duy trì tích cực, phản ánh lực hấp thụ đáng kể từ nhà đầu tư trong nước. Giá trị giao dịch bình quân ngày (ADTV) trong tháng 3 tăng 5.4% svtt trên HOSE, đạt 1.2 tỷ USD, và tăng 6.4% trên cả ba sàn, lên 1.3 tỷ USD. Khối ngoại tiếp tục bán ròng tháng thứ 3 liên tiếp, với tổng giá trị rút ròng 665.3 triệu USD trên toàn thị trường. Áp lực bán tập trung chủ yếu vào các cổ phiếu vốn hóa lớn mang tính đại diện như VIC (-185.0 triệu USD), FPT (-97.2 triệu USD) và STB (-95.2 triệu USD). Ở chiều ngược lại, dòng tiền ngoại có sự chọn lọc khi quay lại nhóm tiêu dùng và hóa chất-nông nghiệp, với MWG (+56.2 triệu USD), DCM (+36.7 triệu USD) và MCH (+35.0 triệu USD).

Đợt điều chỉnh diễn ra trên diện rộng, với gần một nửa số nhóm ngành ghi nhận mức giảm hai chữ số. Công nghệ thông tin (-19%) là nhóm suy yếu mạnh nhất, chịu tác động lớn từ FPT (-20%) trong bối cảnh cổ phiếu công nghệ toàn cầu điều chỉnh. Đáng chú ý, dù giá dầu thô tăng mạnh, nhóm Tiện ích (-19%) và Năng lượng (-16%) vẫn giảm sâu. Diễn biến này chủ yếu đến từ PLX (-30%), OIL (-19%) khi thị trường lo ngại khả năng biên lợi nhuận bị thu hẹp do cơ chế điều hành giá bán lẻ trong nước, cùng với GAS (-27%).

Về định giá, tại thời điểm cuối tháng 3, VNIndex giao dịch ở mức P/E trượt 12 tháng là 15.3x, thấp hơn mức trung bình 5 năm khoảng 17x. Rủi ro địa chính trị tiếp tục là yếu tố chi phối tâm lý thị trường. Trong nước, tình trạng thắt chặt thanh khoản hệ thống ngày càng đáng lưu ý khi một số ngân hàng thương mại đã nâng lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng lên trên 9%. Nhà đầu tư sẽ cần tập trung quan sát các số liệu vĩ mô Q1, kết quả kinh doanh và kế hoạch tại mùa ĐHCĐTN. Ở chiều tích cực, nhịp điều chỉnh 11% vừa qua đã cải thiện đáng kể tương quan rủi ro, lợi nhuận cho các chiến lược bắt đáy. Một yếu tố quan trọng trong ngắn hạn là kỳ rà soát của FTSE Russell vào ngày 8/4 liên quan đến khả năng nâng hạng Việt Nam lên thị trường mới nổi thứ cấp (Secondary Emerging Market).

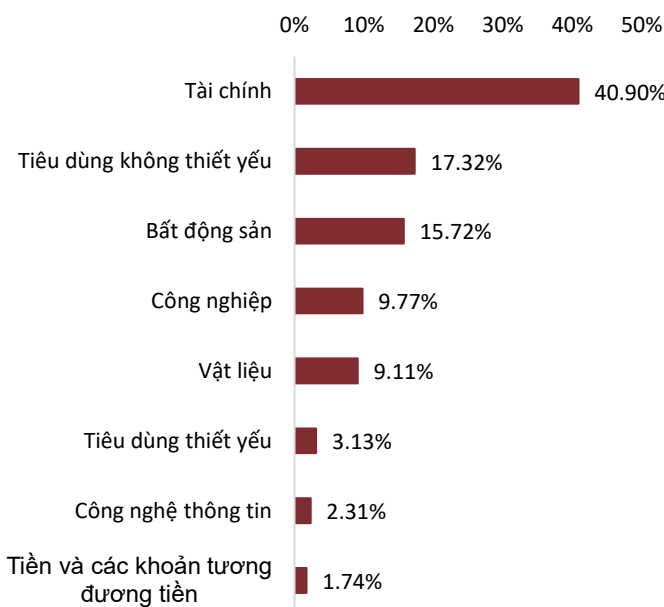
TÍNH ĐẾN 31/03/2026	1 THÁNG	3 THÁNG	TĐN	2025	TỶ TRỌNG VN-INDEX	P/E 12 tháng	P/B	ROE	BETA
Dịch vụ truyền thông	-10.3%	-10.4%	-10.4%	-16.3%	0.1%	9.3	1.0	11.7	0.6
Hàng tiêu dùng KTY	-6.3%	-5.9%	-5.9%	13.3%	4.8%	13.0	3.0	21.1	1.0
Hàng tiêu dùng thiết yếu	-4.6%	-9.2%	-9.2%	3.1%	7.8%	17.6	3.2	19.6	0.7
Năng lượng	-16.2%	45.2%	45.2%	7.9%	2.8%	21.9	1.9	9.2	1.0
Tài chính	-9.3%	-1.6%	-1.6%	21.4%	39.7%	9.8	1.6	17.3	1.0
Chăm sóc sức khỏe	-1.9%	1.5%	1.5%	1.1%	0.5%	20.5	2.2	11.9	0.6
Công nghiệp	-5.9%	-8.2%	-8.2%	36.3%	7.8%	14.8	2.0	12.4	0.9
Công nghệ thông tin	-18.8%	-19.7%	-19.7%	-26.4%	1.9%	14.0	3.3	25.5	0.8
Nguyên vật liệu	-10.8%	7.4%	7.4%	-0.5%	6.5%	15.2	1.6	11.5	1.0
Bất động sản	-15.1%	-17.9%	-17.9%	230.3%	23.6%	23.9	2.7	11.7	1.2
Tiện ích	-19.2%	6.4%	6.4%	6.7%	4.3%	13.4	2.0	15.5	0.8
VN-Index	-10.9%	-6.2%	-6.2%	44.4%	100%	15.3	2.0	14.1	1.0
VN30	-11.3%	-9.9%	-9.9%	50.9%		14.1	2.1	16.0	

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ

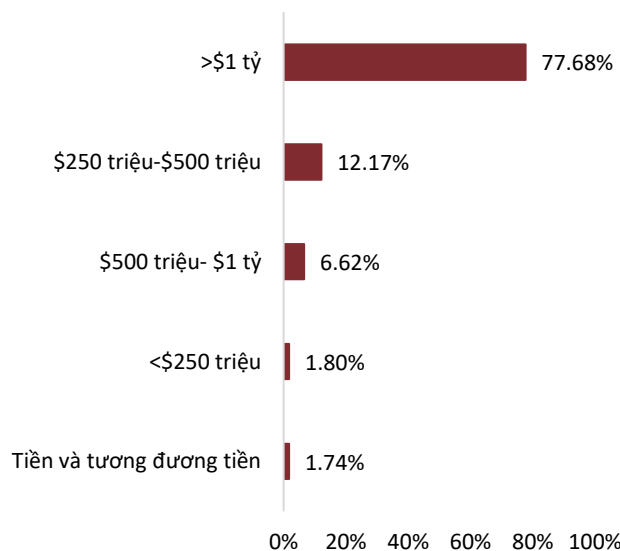
Chỉ số cơ bản của Quỹ (trong vòng 1 năm)

	SSI – SCA	VN-Index
Độ biến động (Std)	23.52%	23.91%
Chỉ số Sharpe	0.64%	1.19%
Chỉ số P/E TTM	12.69x	15.18x
Chỉ số P/B	1.82x	1.98x
Beta	0.90	1.00

Cơ cấu danh mục theo ngành (% NAV)



Cơ cấu danh mục chứng khoán theo vốn hóa (% NAV)



Cổ phiếu chiếm tỷ trọng lớn (% NAV)

Mã Cổ phiếu	Tên công ty	Ngành	% NAV	Giá trị vốn hóa (triệu USD)	P/E	P/B	ROE (%)
MBB	NH TMCP Quân đội	Tài chính	8.08	8,088.33	7.96	1.57	21.57
CTG	NH TMCP Công thương Việt Nam	Tài chính	7.15	10,202.21	7.77	1.51	21.22
MWG	CTCP Đầu tư Thế giới Di động	Tiêu dùng không thiết yếu	6.60	4,560.08	17.11	3.68	23.31
HPG	CTCP Tập đoàn Hòa Phát	Vật liệu	5.49	7,838.35	13.36	1.60	12.69
TCB	NH TMCP Kỹ Thương Việt Nam	Tài chính	5.03	8,258.90	8.58	1.28	16.03

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ

Quỹ SSI-SCA ghi nhận mức sinh lời **-0.27%** trong **Q1.2026**, so với tỷ lệ **-6.16%** của **VN-Index**, tương ứng **alpha +5.89%** trong quý. Tính đến cuối tháng 3, các khoản đầu tư lớn nhất của Quỹ bao gồm MBB, CTG, MWG, HPG và TCB.

Quỹ ghi nhận mức giảm nhẹ trong Q1.2026 khi thị trường chứng khoán bước vào giai đoạn điều chỉnh trong tháng 3, chịu tác động từ hai áp lực chính: Chính sách tín dụng thắt chặt hơn của ngành ngân hàng và căng thẳng địa chính trị toàn cầu gia tăng. Xung đột Mỹ-Iran đã khiến giá dầu toàn cầu tăng mạnh và làm gián đoạn hoạt động logistics. Nếu kéo dài, các yếu tố này sẽ làm gia tăng áp lực lạm phát tại Việt Nam và ảnh hưởng tiêu cực đến tăng trưởng GDP.

Dù giảm nhẹ nhưng Quỹ có hiệu suất đầu tư vượt trội so với VN-Index trong Q1.2026 nhờ chiến lược phân bổ danh mục hợp lý, chọn lựa tốt hơn các cổ phiếu dẫn dắt thị trường, hưởng lợi từ sự cải thiện về độ rộng thị trường khi dòng tiền đầu tư rời khỏi các cổ phiếu trụ của năm 2025 (nhóm Vingroup, VJC, v.v.) sang các cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng tốt hơn.

Các nhóm cổ phiếu đóng góp chính vào alpha của Quỹ trong Q1.2026 bao gồm:

1. Năng lượng (PVS):

PVS là cổ phiếu đóng góp lớn vào alpha trong Q1.2026, nhờ (1) kết quả kinh doanh Q4.2025 tăng trưởng mạnh mẽ, đạt mức lợi nhuận cao kỷ lục theo quý, (2) xu hướng tăng giá tích cực của ngành dầu khí, và (3) tăng trưởng backlog xây lắp trong dài hạn, đặc biệt ở mảng năng lượng tái tạo.

2. Công nghiệp (GMD, REE, IDC, HDG, CTD):

Các cổ phiếu này ghi nhận mức sinh lời dương trong Q1.2026, được hỗ trợ bởi định giá tương đối hấp dẫn khi so sánh với tăng trưởng lợi nhuận, nhờ các yếu tố: (1) hoạt động xuất nhập khẩu ổn định, (2) chiến lược đầu tư dài hạn của Việt Nam vào năng lượng tái tạo, (3) kỳ vọng phục hồi trong doanh số cho thuê khu công nghiệp và backlog xây dựng, và (4) hiệu quả hoạt động cao cùng lợi thế cạnh tranh dẫn đầu ngành, giúp duy trì biên lợi nhuận.

3. Hàng tiêu dùng (FRT, PNJ):

Giá cổ phiếu PNJ ghi nhận diễn biến tích cực trong Q1.2026, được hỗ trợ bởi kết quả kinh doanh Q4.2025 vượt kỳ vọng thị trường. Công ty cũng công bố tài liệu ĐHCĐ 2026, đặt mục tiêu doanh thu thuần đạt 48,660 tỷ đồng (tăng 37% YoY) và lợi nhuận ròng đạt 3,409 tỷ đồng (tăng 21% YoY).

Diễn biến giá cổ phiếu FRT trong Q1.2026 được hỗ trợ bởi rủi ro ở mức tối thiểu cả về định giá lẫn tăng trưởng lợi nhuận. Theo tài liệu ĐHCĐ 2026, ban lãnh đạo đặt mục tiêu doanh thu thuần đạt 59,500 tỷ đồng (tăng 16% YoY) và lợi nhuận trước thuế đạt 1,550 tỷ đồng (tăng 27% YoY), trong đó phần lớn tăng trưởng dự kiến đến từ chuỗi Long Châu. Kế hoạch này được đánh giá là tích cực khi vẫn tăng trưởng cao dù những biến động kinh tế vĩ mô gần đây có thể ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu dùng.

4. Bất động sản:

Quỹ duy trì tỷ trọng thấp hơn VN-Index đối với ngành Bất động sản. Nhóm ngành này ghi nhận mức sinh lời âm trong Q1.2026 do sự điều chỉnh giá của các cổ phiếu VIC, VHM và VRE.

KHUYẾN CÁO

Nhà Đầu Tư cần đọc kỹ Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ và các tài liệu có liên quan trước khi đưa ra quyết định đầu tư và cần chú ý tới các khoản phí khi giao dịch Chứng chỉ quỹ.

Chứng chỉ quỹ không phải là chứng chỉ tiền gửi, công cụ chuyển nhượng hoặc giấy tờ có giá theo quy định trong lĩnh vực ngân hàng, hoặc các công cụ tài chính mà có thu nhập cố định hoặc lợi nhuận đạt được trên khoản đầu tư được bảo đảm.

Giá của Chứng chỉ quỹ có thể thay đổi theo diễn biến thị trường và NĐT có thể chịu thiệt hại về số vốn đầu tư vào quỹ khi thị trường không thuận lợi. Tài liệu này không nên được sử dụng cho mục đích ghi nhận kế toán, thuế hay để đưa ra các quyết định đầu tư. Nhà Đầu Tư nên chú ý rằng kết quả hoạt động trong quá khứ không hàm ý đảm bảo cho kết quả hoạt động của Quỹ trong tương lai. Giá trị của một chứng chỉ quỹ và thu nhập của Quỹ có thể tăng hoặc giảm nên không thể được bảo đảm bởi Công Ty Quản Lý Quỹ. Trường hợp Nhà Đầu Tư nghi ngờ về quyết định đầu tư của mình thì nên tìm hiểu thêm thông tin hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định đầu tư thích hợp.

VLGF là một quỹ mở không mô phỏng tỷ suất sinh lời của chỉ số. Diễn biến tăng trưởng của VN-Index và VN30 trong báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho nhà đầu tư.

GIẢI THƯỞNG

ALPHA SOUTHEAST ASIA

THE ASSET

ASIANINVESTOR

ASIA ASSET MANAGEMENT

TẠP CHÍ ALPHA SOUTHEAST ASIA

- “Công ty Quản lý Quỹ và Tài sản tốt nhất Việt Nam” năm 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025.
- “Công ty Quản lý Quỹ tốt nhất Việt Nam cho các Danh mục Bảo hiểm và Chương trình Hưu trí Tư nhân” năm 2020, 2021, 2023, 2024, 2025.
- “Nhà Quản lý Quỹ tốt nhất (Quỹ Cân Bằng)” năm 2021
- “Nền tảng di động và trực tuyến tốt nhất (Công ty quản lý Quỹ)” năm 2024, 2025.

TẠP CHÍ THE ASSET

- “Công ty Quản lý Quỹ của Năm” năm 2012, 2014, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025.
- “Công ty Quản lý Quỹ nội địa của Năm” năm 2015, 2016, 2017, 2018.
- “Nhà Cung cấp ETF của Năm” 2021.

TẠP CHÍ ASIANINVESTOR

- “Công ty Quản lý Quỹ nội địa tốt nhất Việt Nam” năm 2010.
- “Công ty Quản lý Quỹ tốt nhất Việt Nam” năm 2015, 2016, 2017, 2018.
- “Hoạt động Phát triển Kinh doanh Tốt Nhất” năm 2022.
- “Giải thưởng Thị trường – Việt Nam” năm 2024, 2026.

TẠP CHÍ ASIA ASSET MANAGEMENT

- “Công ty Quản lý Quỹ tốt nhất Việt Nam” năm 2012, 2013, 2016.
- “Tổng Giám đốc của Năm” năm 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2020, 2022.
- “Giám đốc Đầu Tư của Năm” năm 2013, 2014, 2015.
- “Quỹ mới của Năm” 2020.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ SSI (SSIAM)

BÀ TRẦN THU PHƯƠNG
Trưởng phòng Phát triển kinh doanh

T: (+84) 28 3824 2897 ext 1643
M: (+84) 968 383 482
E: phuongtt1@ssi.com.vn

BÀ NGUYỄN XUÂN QUỲNH
Giám đốc đầu tư

T: (+84) 24 3936 6321 ext 1607
E: quynhnx@ssi.com.vn